

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯM'GAR
TỈNH ĐẮKLẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 52 /2019/HS-ST

Ngày: 02 - 10 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯM'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Huyền Diệu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thanh Thẩm

2. Ông Trần Ngọc Trí

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện CưM'gar.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar tham gia phiên tòa:
Bà Hoàng Thị Bích Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 10 năm 2019 tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện CưM'gar, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **H L** Tên gọi khác: A Mi T ;

Sinh năm 1970 tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi ĐKKHKT: Buôn S, xã E, huyện CưMgar, tỉnh Đắk Lắk

Chỗ ở trước khi phạm tội: Buôn S, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: không biết chữ; Dân tộc: Êđê; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông Y B (chết) và con bà H R (chết)

Bị cáo có chồng Y J (chết) và có 03 con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2006

Bị cáo đang tại ngoại tại Buôn S, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Ông Nguyễn Quốc B , sinh năm 1975 (vắng mặt)

Địa chỉ: TDP T, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Đình B, sinh ngày 02/01/2002 (vắng mặt)

Địa chỉ: TDP T, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk

Người phiên dịch: H Er Niê Kđăm (có mặt)
Địa chỉ: Phòng dân tộc huyện CưMgar, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 12/2017, khi đang được Công ty TNHH MTV cà phê E giao quản lý, chăm sóc vườn cây cà phê lâu năm với diện tích 0,5ha tại ô 24, lô 2, đội 2, khu vực cà phê 84 thuộc Buôn S, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk thì H L có làm đơn xin Công ty cà phê E cho chặt bỏ toàn bộ diện tích trồng cây cà phê già cỗi, cho năng suất thu hoạch kém để tái canh rồi trồng mới cây cà phê và được sự đồng ý của Công ty cà phê E. Ngày 30/5/2018 Công ty cà phê E ký hợp đồng cho anh Nguyễn Quốc B thuê 8,31ha đất để trồng cây ngắn ngày trong thời hạn 01 năm, trong đó có 0,5ha đất của bà H L. Số tiền có được từ việc cho thuê đất công ty cà phê E chia cho bà H L một nửa. Sau khi thuê và cải tạo đất thì đến tháng 10/2018 anh B tiến hành trồng chanh dây trên diện tích 0,5ha đất của bà H L. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 09/5/2019 H L cùng với con gái là H H1 đi bộ từ nhà ở Buôn S, xã E, huyện C đi đến khu vực 0,5ha trồng chanh dây của anh B với mục đích gặp và đề nghị anh B cho đào hố trước để sau này trồng mới cây cà phê trên diện tích trồng chanh dây của anh B đang thuê. Lúc đó, không có anh B ở nơi trồng chanh dây mà chỉ có con trai của anh B là cháu Nguyễn Đình B1 nên cháu B1 không đồng ý cho H L đào hố trồng cà phê. Do tức giận vì đã đến hỏi xin nhưng lại không được sự đồng ý nên H L đã lấy cái liềm dùng để gặt lúa, cán bằng nhựa màu xanh mà H L mang theo cắt 40 gốc chanh dây của gia đình anh B. Phát hiện bị cắt gốc chanh dây nên cháu B1 đã gọi điện thoại ngay cho anh B để trình báo sự việc đến cơ quan công an.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 43/KL-HĐĐGTS ngày 20/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng huyện CưMgar kết luận: 40 gốc chanh dây trồng vào tháng 10/2018 trị giá 6.000.000 đồng

Tại bản cáo trạng số 47/CT – VKS ngày 27 tháng 8 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo H L về tội “Hủy hoại tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo H L đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CưMgar đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và đưa ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm h,i,s khoản 1,2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị:

Xử phạt bị cáo: H L từ 06 đến 09 tháng tù

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án.

Các biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 cái liềm có cán bằng nhựa màu xanh, lưỡi bằng kim loại

Bị cáo không ý kiến tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CuMgar, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CuMgar, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 09/5/2019 H L từ nhà đi đến lô đất ô 24, lô 2, đội 2 khu vực cà phê 84 thuộc Buôn S, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk dùng liềm cắt 40 gốc chanh dây của gia đình anh Nguyễn Quốc B gây thiệt hại 6.000.000 đồng.

Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo H L đã phạm vào tội “ Hủy hoại tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự 2015.

Tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được việc hủy hoại tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật B vệ nên cần xử lý nghiêm minh góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm, giữ gìn an ninh, chính trị tại địa phương. Do vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng bị cáo là người dân tộc thiểu số, không biết chữ, nhận thức pháp luật còn hạn chế,

phạm tội gây thiệt hại không lớn, sau khi phạm tội, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, người bị hại đã có đơn bãi nại cho bị cáo nên cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, nhằm thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Với tính chất mức độ hành vi phạm tội và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng chế định miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện để bị cáo cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình là phù hợp.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy 01 cái liềm đặc điểm cán bằng nhựa màu xanh, lưỡi bằng kim loại.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Quốc B không có yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự nên không đề cập giải quyết.

[6] **Về án phí:** Căn cứ Điều 135, khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **H L** phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm h,i, s khoản 1,2 điều 51 khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự 2015:

Xử phạt bị cáo: H L 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo H L cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú được áp dụng theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 cái liềm có cán bằng nhựa màu xanh, lưỡi bằng kim loại

(Tình trạng và đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 28 tháng 8 năm 2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện CưMgar và Chi cục thi hành án dân sự huyện CưMgar, tỉnh Đắk Lắk)

Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo H L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm .

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk ;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk ;
- Vụ giám đốc kiểm tra I;
- CA huyện; VKS huyện CưM'gar;
- T.H.A Dân sự; T.H.A Hình sự ;
- UBND xã EaTul, huyện CưMgar;
- Bị cáo, người bị hại;
- Lưu hồ sơ; lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Huyền Diệu